

**BÁO CÁO GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ  
Dự án: Đường Ba Chùa – Hành Tín Đông**

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải tỉnh

**I. Thông tin về dự án**

1. Tên dự án: Đường Ba Chùa - Hành Tín Đông;
2. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Ba Tơ
3. Tổ chức tư vấn lập dự án: Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng công trình Thiên Phúc.

4. Mục tiêu của dự án: Từng bước hoàn thiện mạng lưới giao thông của huyện Ba Tơ, tạo điều kiện giao thông thuận lợi cho việc đi lại và vận chuyển hàng hóa của Nhân dân trong vùng dự án, rút ngắn thời gian đi lại giữa các xã Ba Chùa, Ba Cung, Ba Thành ... huyện Ba Tơ với các xã Hành Tín Tây, Hành Tín Đông huyện Nghĩa Hành, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

**5. Qui mô, công suất**

- Cấp đường: Đường cấp VI miền núi theo TCVN4054-2005.
- Tuyến thiết kế có tổng chiều dài  $L=16.362,22m$ , gồm 06 đoạn: Km0+363,16 - Km3 +211,20 (đoạn 1); Km5+295,83 - Km8+187,31 (đoạn 2); Km8+288,33 - Km13+352,78 (đoạn 3); Km14+102,78 - Km14+405,77 (đoạn 4); Km16+832,28 - Km17+581,65 (đoạn 5); Km18+714,65 - Km23+223,15 và vượt nối đường đầu cầu suối Rau (đoạn 6).

- Trắc dọc: Thiết kế đường đò đảm bảo đi qua các điểm khống chế cao trình như điểm đầu tuyến, cuối tuyến, các vị trí cầu, công tận dụng, đường ngang dân sinh dọc tuyến. Khi thiết kế theo tiêu chuẩn đường cấp VI miền núi theo TCVN4054-2005, độ dốc dọc lớn nhất  $I_{max} = 11\%$ .

- Trắc ngang: Bề rộng nền đường  $B_n = 6m$ , mặt đường và lề gia cố  $B_m = 3,5m + 2 \times 1m = 5,5m$ . Riêng đoạn Km1+024,95 - Km3+211,20 (hiện hữu mặt đường BTXM rộng 3,5m), mở rộng mặt đường mỗi bên 1m; lề đất  $B_l = 0,25m \times 2 = 0,5m$ . Mặt đường dốc 2 mái  $I_m = 2\%$ ,  $I_l = 4\%$ , khi vào đường cong trắc ngang thiết kế một mái với độ dốc siêu cao lớn nhất 6%, các tầm nhìn thiết kế phù hợp theo tốc độ xe chạy của cấp đường.

- Tốc độ thiết kế:  $V_{tk} = 20km/h$ .

- Mặt cắt ngang đường: Bề rộng nền đường  $B_n = 6m$ , mặt đường và lề gia cố  $B_m = 5,5m$ , lề đường đất  $B_l = 2 \times 0,25m = 0,5m$ .

- Độ dốc ngang mặt đường 2%, lề đường đất 4%.

- Mặt đường và lề gia cố bằng BTXM.
- Hệ thống thoát nước.
- Hệ thống an toàn giao thông.
- Nền đường:

+ Nền đường đào: Sau khi đã đào đến cao độ thiết kế đáy kết cấu áo đường phải lu lèn, kiểm tra đất nền tự nhiên đạt độ chặt  $K \geq 0,98$ , nếu nền đất tự nhiên không đảm bảo thì phải xử lý thay đất để lu lèn đạt độ chặt yêu cầu.

+ Nền đường đắp: Nền đường đắp thông thường. Đối với nền đắp trên mái dốc có độ dốc ngang trên 20% thì phải đánh cấp trước khi đắp với chiều rộng cấp  $B = 1m$ . Mái taluy nền đắp  $m = 1,5$ , lu lèn đạt độ chặt  $K \geq 0,95$  đảm bảo cường độ  $CBR \geq 4$ , lớp đất đắp dày 30cm trên cùng lu lèn đạt độ chặt  $K \geq 0,98$ , đảm bảo cường độ  $CBR \geq 6$ .

- Mặt đường: Tải trọng trục tính toán 100KN; Kết cấu mặt đường và gia cố lề từ trên xuống như sau: Mặt đường BTXM M350, dày 22cm; Móng cấp phối đá dăm loại 1 dày 15cm. Đoạn Km1+024,95 - Km3+211,20 mở rộng hai bên mặt đường BTXM hiện hữu (3,5m) như kết cấu mặt đường chính.

- Nút giao thông trên tuyến: Được thiết kế giản đơn với nút giao thông cùng mức, được bố trí đảm bảo tầm nhìn êm thuận, an toàn và thoát nước tốt. Kết cấu nút giao: Bê tông M250 dày 20cm; Lớp cấp phối đá dăm loại 1 dày 12cm; Lớp đất trên cùng dày 30cm đầm chặt  $K \geq 0,98$ .

- Thoát nước dọc

+ Đoạn qua khu dân cư thuộc trung tâm xã Ba Chùa thiết kế mương hộp dầy đan KT50x60cm; tấm đan, thân mương hộp BTCT M250; hai bên thành mương bằng BT M250 dày 20cm.

+ Các đoạn thông thường thiết kế rãnh dọc hình thang bán lắp ghép, kích thước 0,4x0,4x1,2m; kết cấu: Các tấm bên bằng BTCT lắp ghép M200 dày 7cm kích thước 70x60cm; Đáy rãnh bằng BT đổ tại chỗ M150 dày 12cm. Tại các vị trí có nhà dân bố trí tấm các tấm đan, kích thước tấm đan KT140x50x12cm bằng BTCT M250.

- Cống thoát nước ngang: Tải trọng thiết kế H30-XB80, tần suất thiết kế  $P = 4\%$ , khổ cống phù hợp khổ nền đường. Cống tròn bằng BTCT M200, cống vuông bằng BTCT M250, cống hộp bằng BTCT M300; Móng thân cống bằng bê tông M150; tường đầu, tường cánh, hồ thu bằng bê tông M150; Móng tường đầu, tường cánh, chân khay, sân cống bằng bê tông M150. Toàn tuyến thiết kế có tổng cộng có 95 cống các loại bằng BTCT, trong đó: Thiết kế mới 42 cống, gồm: 04 cống D100; 09 cống D150; 01 cống V75; 07 cống V100; 17 cống V150; 01 cống 2V150; 02 cống hộp H(2x2)m; 01 cống hộp 2H(2x2)m; tận dụng nối thêm 04 cống; tận dụng 49 cống các loại (*chỉ nâng tường đầu và nạo vét*).

- Sửa chữa 12 cầu trên phạm vi tuyến thiết kế: Tăng tường bản mặt cầu bằng BTCT 30Mpa; làm mới khe co giãn; thiết kế bản vượt đường hai đầu cầu bằng BTCT 30Mpa.

- Các hạng mục khác



+ Các đoạn sạt lở taluy dương thiết kế tường chắn rọ đá kết hợp rãnh hộp, chiều cao tường chắn rọ đá  $H = 3\text{m}$ ; rọ đá bọc nhựa PVC, kích thước  $(1 \times 1 \times 2)\text{m}$ ; rãnh hộp không đáy đan có kích thước  $(0,6 \times 1,2)\text{m}$  bằng bê tông M150.

+ Công thoát nước qua đường tại nút tải trọng thiết kế H30-XB80, tần suất thiết kế công theo tần suất thiết kế đường, kích thước  $(0,8 \times 0,5)\text{m}$ . Thân công bằng bê tông M200 (*dốc dọc công theo độ dốc rãnh*); xà mũ công bằng BTCT M250. Bản mặt công bằng BTCT M250 dày 15cm.

- Hệ thống an toàn giao thông: Hệ thống an toàn giao thông trên tuyến được thiết kế đảm bảo các yêu cầu quy định kỹ thuật theo Quy chuẩn quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2016/BGTVT.

6. Nội dung đầu tư chính/các hạng mục đầu tư chính: Nền, mặt đường, thoát nước và hệ thống an toàn giao thông.

7. Địa điểm dự án: Các xã Ba Chùa, Ba Cung và Ba Thành, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

8. Diện tích sử dụng đất: 15ha

9. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư giao Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện quản lý, điều hành dự án.

10. Các mốc thời gian về dự án:

- Số, ngày phê duyệt quyết định đầu tư: Quyết định số 1926/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Thời gian thực hiện dự án: 2019 – 2022.

+ Thời gian bắt đầu: Năm 2019.

+ Thời gian kết thúc: Năm 2022.

11. Tổng mức đầu tư: 112.709.000.000 đồng. Trong đó:

+ Chi phí xây dựng: 88.167.060.000 đồng,

+ Chi phí quản lý dự án: 1.577.389.000 đồng,

+ Chi phí bồi thường, GPMB: 1.160.399.000 đồng,

+ Chi phí tư vấn ĐTXD: 6.303.413.000 đồng,

+ Chi phí khác: 5.254.739.000 đồng,

+ Chi phí dự phòng: 10.246.000.000 đồng.

12. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh.

## **II. Tình hình thực hiện dự án**

Dự án: Đường Ba Chùa - Hành Tín Đông theo kế hoạch thời gian thực hiện dự án được phê duyệt từ năm 2019 đến 2022. Đến nay, dự án đang triển khai thi công đảm bảo kế hoạch đề ra, khối lượng tại hiện trường đạt 90% giá trị hợp đồng

và đơn vị thi công đang hoàn thiện các hạng mục còn lại để nghiệm thu đưa vào sử dụng.

**III. Nội dung và lý do điều chỉnh dự án:** Nội dung chính của dự án cần điều chỉnh: Tổng dự toán như sau:

Dự án được phê duyệt tại Quyết định số 1926/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh với tổng mức đầu tư 112.709.000.000 đồng (*trong đó: Kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng được khái toán 1.160.399.000 đồng, chi phí dự phòng 10.246.000.000 đồng*) và triển khai thi công từ tháng 9/2019. Ngày 21/8/2020, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 17/QĐ-UBND sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều 4 quy định mật độ và đơn giá cây trồng để thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 49/QĐ-UBND ngày 18/8/2017 của UBND tỉnh, dẫn đến phương án bồi thường (*đợt 1*) được phê duyệt tại các Quyết định số 937/QĐ-UBND, 938/QĐ-UBND, 939/QĐ-UBND và 941/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 của UBND huyện Ba Tư với tổng kinh phí 4.391.000.000 đồng và dự kiến tổng giá trị bồi thường cho cả dự án khoảng 5,00 tỷ đồng. Vì dự án thực hiện tiết kiệm 10% trên tổng mức đầu tư theo Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 03/8/2017 của Chính phủ với chi phí dự phòng 10.246.000.000 đồng nên cần chủ trương cho sử dụng kinh phí dự phòng để bổ sung cho kinh phí bồi thường để có cơ sở chi trả cho nhân dân bị ảnh hưởng, giải phóng mặt bằng sạch để đẩy nhanh tiến độ thực hiện, hoàn thành dự án đảm bảo mục tiêu đề ra.

**IV. Đánh giá lại hiệu quả dự án điều chỉnh:** Việc điều chỉnh tổng mức đầu tư của dự án nhằm đảm bảo nguồn kinh phí để chi trả tiền đền bù cho Nhân dân bị ảnh hưởng trong vùng dự án, góp phần ổn định đời sống của Nhân dân bị ảnh hưởng.

**V. Kiến nghị:** Kính đề nghị Sở Giao thông vận tải tỉnh xem xét, trình UBND tỉnh quyết định để UBND huyện có cơ sở triển khai các bước tiếp theo.

Ủy ban nhân dân huyện kính báo cáo./.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- UBND tỉnh (*báo cáo*);
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- Phòng TC-KH;
- BQL DA ĐTXD&PTQĐ huyện;
- C, PVP huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Xuân Vinh**